

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2015

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kế hoạch số: 45-KH/TU ngày 25/12/2005 của Tỉnh Ủy về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số: 1759/2006/QĐ-UBND ngày 08/9/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Chương trình hành động về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Chỉ thị số: 08/CT-BCN ngày 10/7/2007 của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số: 1419/QĐ-TTg ngày 07/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 31/2009/TTLT-BCT-BTNMT ngày 04/11/2009 về việc hướng dẫn phối hợp giữa Sở Công Thương với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực công thương;

Theo Chỉ thị số: 09/CT-UBND ngày 24/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại tờ trình số: 258/TTr-SCT ngày 05/4/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2015.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện đúng các nội dung trong Kế hoạch hành động và Danh mục các nhiệm vụ ưu tiên triển khai kế hoạch hành động áp dụng chiến lược sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền cho phép, Giám đốc Sở Công Thương bàn bạc thống nhất với Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Các Ông,(bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được đăng trên công báo tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Phòng NC;
- TT Công báo;
- Lưu: VT, 5.01.02.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Đã ký:****Trương Văn Sáu****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG****Áp dụng chiến lược sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long đến năm 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 853/QĐ-UBND ngày 29/5/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Trong những năm qua, ngành công nghiệp của Vĩnh Long phát triển với tốc độ khá cao. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân giai đoạn 2006 - 2011 tăng 26%/năm, giá trị gia tăng ngành công nghiệp tăng bình quân 21,98%/năm, đã góp phần giải quyết việc làm, tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng và tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Theo Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp tỉnh Vĩnh Long, đến năm 2015 giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 18.000 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 24%/năm. Cùng với sự phát triển của công nghiệp, chúng ta đang phải đối mặt với vấn đề ô nhiễm về môi trường ngày càng nghiêm trọng. Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 đã tạo hành lang pháp lý trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường. Phần lớn các doanh nghiệp tập trung xử lý chất thải nhằm đáp ứng các quy định pháp luật về môi trường.

Năm 1989, Chương trình môi trường Liên Hiệp Quốc (UNEP) đã đưa ra khái niệm sản xuất sạch hơn. Sản xuất sạch hơn là việc áp dụng liên tục các biện pháp quản lý sản xuất, giải pháp kỹ thuật, công nghệ nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu chất thải, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên, hiệu quả sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất công nghiệp. Trải qua hai thập niên, sản xuất sạch hơn đã thể hiện được tính hiệu quả trong việc nâng cao hiệu suất kinh tế của doanh nghiệp và góp phần đáng kể trong việc bảo vệ môi trường.

Năm 1966, sản xuất sạch hơn đã được áp dụng thử nghiệm tại Việt Nam và đến năm 2005 đã có hơn 200 doanh nghiệp ở 35/63 tỉnh/thành trên cả nước áp dụng và nhận thức được lợi ích thiết thực của sản xuất sạch hơn. Từ năm 2006, trong chương trình hợp tác phát triển Việt Nam - Đan Mạch về môi trường giai đoạn 2006 - 2010, Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đã hỗ trợ trên 60 doanh nghiệp tại 5 tỉnh (Thái Nguyên, Phú Thọ, Nghệ An, Quảng Nam, Bến Tre) tham gia trình diễn sản xuất sạch hơn.

Ở Vĩnh Long, việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh có sự chuyển biến tích cực; một số doanh nghiệp đã nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn và đã từng bước cải tiến quản lý, đầu tư cải tiến công nghệ, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng nguyên liệu thay

thể phát sinh ít chất thải, ... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp thực hiện việc áp dụng sản xuất sạch hơn vẫn còn hạn chế, các giải pháp áp dụng còn ở mức độ đơn giản, kết quả chưa đạt yêu cầu.

Để sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, ngày 10/7/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) ban hành Chỉ thị số: 08/CT-BCN về việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp. Ngày 07/9/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số: 1419/QĐ-TTg phê duyệt "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020". Và Chỉ thị số: 09/CT-UBND ngày 24/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Để thực hiện có hiệu quả nội dung của Chiến lược Quốc gia về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2015 (gọi tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp. Từ nay đến năm 2015, ưu tiên áp dụng sản xuất sạch hơn tại các doanh nghiệp có tác động lớn đến môi trường, thuộc lĩnh vực công nghiệp trọng điểm của tỉnh và các doanh nghiệp có tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn.

2. Giải pháp sản xuất sạch hơn phải có tính khả thi, phù hợp với khả năng tài chính, năng lực khoa học - kỹ thuật và trình độ quản lý của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn phải đảm bảo phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2015, việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp của tỉnh Vĩnh Long đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- 50% cơ sở sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- 20 - 25% cơ sở sản xuất công nghiệp có tiềm năng áp dụng sản xuất sạch hơn thực hiện sản xuất sạch hơn và những cơ sở này tiết kiệm được từ 5 - 8% mức tiêu thụ năng lượng, nguyên vật liệu trên đơn vị sản phẩm.

- 25% cơ sở sản xuất công nghiệp có nhân viên kỹ thuật kiêm nhiệm về sản xuất sạch hơn.

- Sở Công Thương có đơn vị chuyên trách thực hiện việc hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhóm nhiệm vụ 1: *Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các ngành, các cấp, các cơ sở sản xuất công nghiệp và cộng đồng dân cư.*

- Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông.

- Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cho nhân viên, công nhân lao động ở các cơ sở sản xuất công nghiệp.
- Đẩy mạnh việc phổ biến, nhân rộng các mô hình áp dụng thành công sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.
- Tổ chức nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và áp dụng sản xuất sạch hơn cho các tổ chức quần chúng và cộng đồng dân cư.
- Tổ chức xét duyệt và khen thưởng các cá nhân, đơn vị thực hiện tốt Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

2. Nhóm nhiệm vụ 2: Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật và quyết định của tỉnh thúc đẩy sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Ban hành Kế hoạch hành động hàng năm và từng giai đoạn việc thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.
- Ban hành các cơ chế, chính sách của địa phương theo thẩm quyền để triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

3. Nhóm nhiệm vụ 3: Hỗ trợ kỹ thuật về áp dụng sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong nước về sản xuất sạch hơn.
- Nâng cao năng lực, phát triển nguồn nhân lực có trình độ trong việc quản lý, đánh giá và đề xuất các giải pháp sản xuất sạch hơn thông qua các chương trình đào tạo.
- Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ sạch như: xây dựng sổ tay hướng dẫn và các giải pháp kỹ thuật sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp theo lĩnh vực công nghiệp; tổ chức giới thiệu, áp dụng công nghệ sạch, kỹ thuật sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp và các tổ chức trên địa bàn.
- Xây dựng thí điểm, nhân rộng các mô hình áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp cho các cơ sở sản xuất công nghiệp.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và website của tỉnh về sản xuất sạch hơn.

4. Nhóm nhiệm vụ 4: Thành lập đơn vị hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, xây dựng mạng lưới hỗ trợ sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

- Xây dựng và vận hành Phòng sản xuất sạch hơn trực thuộc sở Công Thương (thực hiện nguồn nhân lực của sở theo chế độ kiêm nhiệm).
- Xây dựng mạng lưới hỗ trợ, thực hiện và giám sát áp dụng sản xuất sạch hơn và bảo vệ môi trường tại cấp huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới trao đổi thông tin về sản xuất sạch hơn.

IV. GIẢI PHÁP TÀI CHÍNH

1. Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh), nguồn kinh phí của các cơ sở sản xuất công nghiệp, các nguồn tài trợ, đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài và những nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, theo từng nhiệm vụ của Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ, kinh phí tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, Quỹ Khuyến công để hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp có trách nhiệm đầu tư về kinh phí để triển khai thực hiện áp dụng sản xuất sạch hơn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ nội dung của Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện.

Hàng năm, Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng Kế hoạch tổng thể, dự toán kinh phí triển khai Kế hoạch trình Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ, kinh phí tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kinh phí khuyến công để hỗ trợ triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch; hướng dẫn sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh) 5 năm và hàng năm để thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Công Thương, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Vĩnh Long tuyên truyền về sản xuất sạch hơn cho cán bộ quản lý, nhân viên, công nhân ở các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, các cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; đưa Kế hoạch sản xuất sạch hơn vào định hướng nội dung tuyên truyền hàng tháng cho các cơ quan báo, đài.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong phạm vi quản lý nhà nước của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch; định kỳ hàng năm gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch để xác định các nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

6. Các cơ sở sản xuất công nghiệp xây dựng kế hoạch và triển khai áp dụng sản xuất sạch hơn, từng bước nghiên cứu áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn vào sản xuất tại đơn vị mình. Đối với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp đã áp dụng sản xuất sạch hơn, định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá hiệu quả việc áp dụng sản xuất sạch hơn tại đơn vị mình.

Hàng năm, chậm nhất ngày 20/11 các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Kế hoạch sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2015 lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, đề xuất nội dung thực hiện của năm kế tiếp gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Đã ký:

Trương Văn Sáu